

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

DIRECTION — RÉDACTION — ADMINISTRATION : 193, rue du Coton Hanoi — ABONNEMENTS : Un an 2\$ — 6 mois 1\$

Một cách để cứu bớt cái nạn kinh - tế cho dân quê mình

Xem kỳ này

Luận thuyết

Một cách cứu bớt nạn kinh tế.

(DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Phê bình

Về quyền Hán-việt tự điển của ông

Đào-Duy-Anh

(T. K.)

Pháp luật

Giải thích dân luật mới

(HẢI-LƯỢNG)

Đoản-thiên

Người cũ sông Hương

(NGUYỄN-TIẾN-LĂNG)

Chú thích văn cổ

Bài tự-tình của ông Cao-Bá-Nha

Tán rộng

Bán con

(LÊ-VĂN-HÒE)

Trào phúng

Trái đất tròn, khoét mãi cũng phải

méo. — Bất nghi dị-tỉ

T. H.

Du ký

Chơi Vang Viêng

(ĐÀ-SINH)

Đề cùoi

Làm văn, làm thơ. Thi sĩ xin việc.

Mua giấy. Chúc-thư.

(ĐỒ GÀN)

Câu chuyện thứ bảy

Đưa con bắt hiểu

(TRẦN-KIM)

Tạp thú

Tin tức

Văn thơ v... v...

Lúa bán mất giá; cái sinh-kế của dân quê mình bây giờ không thể trông cả vào một nghề nông được nữa. Bởi trông cả về nghề nông mà không có cái nghề nghiệp sinh lợi gì khác, nên vài năm nay, những dân làm ruộng, cái nạn nghèo khổ thật không sao mà nói cho cùng!

Muốn cứu bớt cái nạn nghèo khổ ấy cho dân quê mình thì ngoài cái nông-nghiệp vẫn là nghề căn-bản của dân quê mình thuở này, mỗi làng phải gây lấy một cái công nghệ để kèm với nghề nông mới được.

Vậy thì làm thế nào mà gây cho mỗi làng được một cái công nghệ? tất là phải lập ra mỗi làng có một cái trường công nghệ. Mà những cái trường công nghệ đó nên tổ chức như thế nào?

Trường công nghệ đây là cốt để tập cho con nhà nông phổ có một cái nghề kèm; tùy cái địa thế cận tiện mà lựa lấy một nghề gì, như những vùng sản cói thì lựa nghề đan chiếu, đan đệm, những vùng sản mây thì lựa nghề đan ghế, rút đồ mây, những vùng gần thành phố thì lựa nghề làm dăng ten, dệt khăn mặt, đan bát-tất, làm đồ thêu v. v ; cốt phải tìm những nghề chế tạo dễ mà tiêu thụ nhiều, không ai là học mà không biết làm, không khi nào làm ra đồ mà không sẵn có chỗ bán; định được cái nghề thích hợp

rồi, thì mở ra một chỗ, đón một vài người thợ khéo dạy con em trong làng học làm; học thành nghề rồi, thì ai về nhà nấy, nhà trường cấp nguyên-liệu, ra kiểu-mẫu cho mà làm, làm được thành đồ lại đem đến nhà trường tìm nơi tiêu thụ giúp; trong làng nhà nào cũng vậy, lúc bận thì nghỉ, lúc rảnh thì làm, kẻ tinh nhanh khỏe mạnh thì làm việc khó, kẻ già yếu trẻ dại thì làm việc dễ, mùa cấy mùa gặt thì nghỉ nghề đi trông nom đồng áng, tháng ba ngày làm thì thôi ruộng quay lại làm nghề; nhà trường thường phải có một người xướng xuất chủ-trương, sắm nguyên-liệu, định kiểu-mẫu, chỉ bảo thuyền-thợ, tìm mối bán hàng, thay cả các nhà trong làng mà lo liệu hết mọi công việc ấy. Trường công nghệ các làng đại khái tổ chức nên như thế:

Thực hành được cái cách tổ chức như thế, một là phải có vốn, hai là phải có người, cái vốn lập ra trường công-nghệ ở các làng thì công-quĩ làng nào trường cũng có thể kham nổi. Nơi nhà trường không cần phải cái phí kiến trúc, các làng ta làng nào lại chẳng có cái đình, cái miếu, cái chùa, cái quán hoặc cái văn-chỉ, mỗi năm chỉ trừ có vài lần cúng tế, hình như không dùng được việc gì khác nữa, mượn đó để làm nhà trường cho một vài người thợ ở dạy nghề, làm gì chẳng được. Tiền đón thầy chẳng qua mỗi tháng độ hai, ba chục bạc trở lại, trong sáu, bảy tháng cho đến một năm là cùng, thành nghề rồi thì cái phí nuôi thầy cũng đã giảm được. Tiền sắm nguyên-liệu thì xuất ra một lần đầu chẳng qua vài ba trăm bạc, sau làm ra thành đồ thì cái đồ ấy bán đi lại có thể thu về được thành bản để sắm nguyên-liệu thứ khác. Tất cả cái vốn bấy nhiêu có là mấy mà làng nào lại chẳng có thể trích trong công-quĩ được một số tiền nhỏ ấy để dùng vào một việc công ích lớn như thế hay sao? Vốn không khó, khó nhất là có người. Người đây không phải là người làm nghề; người làm nghề thì những hạng thức khuya dậy sớm, giải nắng dầu sương, siêng năng chịu khó như dân quê mình đều là những kiện tốt trong công-trường cả; người đây là người làm tướng cho cái đoàn kiện tốt đó, không tất là mình phải làm nghề, mà phải tự mình dựng dáo ra, duy trì lấy cho mọi người làm nghề, phải có vị vọng, có tư cách xướng xuất được bọn con em, có cái chỉ phát khởi mà gây cho nên việc, có cái tài sắp đặt mà làm cho xong việc, có cái gan quả quyết, cái lòng kiên nhẫn bài trừ mọi trở lực mà kỳ cho thành việc, thứ nhất là phải có công tâm công đức cho dân em tin phục mới nên. Người đó là ai? tức là những kỳ-hào huynh-thứ trong các làng vậy. Kể cái bậc người như ta vừa nói trên kia kiếm ra được vẫn khó lắm; nhưng thiết tưởng cái ấp mười nhà còn có được một người trung tín, trong một làng thế nào cũng có được một vài người như thế chứ chẳng không.

Dám mong những kỳ-hào huynh thứ trong các làng chú ý về cái vấn đề thiết yếu ấy. Một ngày kia mà khắp các miền nhà quê ta làng nào cũng gây được một cái công nghệ để bổ khuyết cho nghề nông, cái nguồn lợi ở trong xưởng thợ với cái nguồn lợi ở ngoài cánh đồng cùng chảy ra không cùng không kiệt để làm bổ cho dân quê mình, thì cái công đức các ngài cũng cùng với cái nghề mà các ngài đã gây dựng cho trong làng còn mãi đời đời không mất vậy.

DƯƠNG-BÀ-TRẠC



VĂN TRÀO - PHÙNG

TRÁI ĐẤT TRÒN,
KHOÉT MÃI CŨNG PHẢI MÉO

Thầy giáo dạy địa-dư giảng lễ trái đất tròn. Có một tên học-trò nhỏ lặc đầu mãi không chịu tin. Thầy giáo đặt rất nhiều thí dụ cắt nghĩa thật rõ ràng, trò ta cũng cứ nhất định không chịu là phải.

Thầy giáo hỏi :

— Mà có sở-kiến gì mà không chịu tin trái đất là tròn ?

Trò ta nói :

— Thưa thầy, tôi thường nghe cha tôi nói chuyện ở nhà : ông này đi huyện này, ông kia đi phủ kia khoét đầy cả. Thầy tưởng trên mặt đất, ông nào đi đến đâu cũng chỉ những khoét là khoét, khoét mãi, trái đất tròn lại không phải méo ư ?

Suốt trường ai nghe cũng bật cười cả.



BẮT NGHỊ DỊ-TỈ!

Có một ông tính rất cầu nệ, hay mê tin nhảm lắm : bất kỳ làm việc gì cũng mở lịch ra coi ngày, xem ngày nào nghỉ, ngày nào kỵ.

Một hôm, nhà phát hỏa, vợ lật-đật bảo ông mau mau khiêng rương dọn đồ. Ông nói : « Khoan đã, để tôi xem lịch coi ngày nay có nên di-tỉ không. »

Ông lúi-húi vừa gỡ được quyển lịch ra thì lửa đã cháy lan ra khắp cả nhà, rương-cọ đồ đạc trong nhà đều hóa ra do hết.

Vợ gắt :

— Bảo dọn ngay không dọn. Thế có khổ không.

Ông vẫn tay cầm quyển lịch, chia ra bảo vợ :

— Đây này ! hôm nay là ngày bắt nghị dị-tỉ, nên dù có muốn dọn cũng không dọn kịp, rút cục rương-cọ đồ-đạc cũng đến cháy hết. U mà bảo lịch không nghiệm là gì đấy.

M. N.

THƠ VỊNH SỬ

ÔNG NGUYỄN CẢNH - DỊ

Ông là con ông Nguyễn Cảnh-Chân. Ông Cảnh-Chân giúp vua Giản-định hưng phục nhà Trần ; vua nghe lời dèm giết ông Cảnh-Chân cùng ông Đặng-Tất là bố ông Đặng-Dung. Ông Cảnh-Dị bèn cùng ông Đặng-Dung kéo quân về Thanh-Hóa lập ông Trần-Quý Khoáng, đánh nhau với quân Minh Tàu ở Bình-Nan, sau đến trận Mô-độ, bị tướng Minh Trương-Phụ đánh thua. Giặc bắt được ông, ông mắng giữa mặt Trương-Phụ rằng : « Tao định giết mày, không ngờ lại bị mày bắt ». Mắng không dứt tiếng, Trương-Phụ giận lắm, giết ông Cảnh-Dị sai mổ bụng lấy gan ăn.

Việc nước mong gì được chúa ngu !

Nổi công cũng tức nổi riêng thù.

Đặng Dung anh hỡi đi cùng tớ !

Quý-Khoang ông này họa đáng vua !

Róng trống Bình Nan thuyền giặc vỡ,

Cuốn cờ Mô-Độ thể quân cò.

Giết bay không được thì bầy giết,

Phơi tẩm gan trung lạt rợ Hồ.

ÔNG LÊ CẢNH-TUÂN

Ông là bạn của ông Bùi-bá Kỳ. Lúc nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần, ông Bá Kỳ sang Tàu xin phái binh hồi tội nhà Hồ, lập lại con cháu nhà Trần ; sau quân Minh Tàu sang, bắt hai cha con họ Hồ, chiếm lấy nước đặt làm quận huyện, cho ông Bá-Kỳ chức quan Tham-Nghị ; ông Cảnh-Tuân viết cái thư vạ ngôn (muôn câu) đưa cho ông Bá-Kỳ kể ba chước : chước thượng là xin lập lại con cháu nhà Trần ; chước trung là bỏ quan về thủ từ miếu nhà Trần ; tham luyến tước lộc mà chịu nhục thì là chước hạ, ông đành câu sông cây núi chứ không chịu theo. Sau ông đi làm giáo-thụ trường giáo Giao-châu, bị quân Minh bắt đem về Kim-lăng bỏ ngục chết.

Tham trá quân Tàu lắm dặt nước,

Y a bác bạn cũng theo thời.

Muôn câu xét tớ lòng duy một,

Ba chước xin ngài lựa lấy hai.

Cây núi câu sông chờ có lúc,

Tham quyền luyến vị mặc thầy ai.

Giao Châu trường - giáo, Kim-lăng ngục,

Đầu cũng liềm riêng ái quốc thôi.

T. H.

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

VIII

SỰ THẤT TUNG (Absence)

(Dân-luật, quyền thứ I, thiên thứ 4, điều 58 đến 67)

Thế nào là thất tung? — Thất tung nghĩa là mất tung tích. Theo điều thứ 58, người thất tung là « người nào bỏ trú quán mà đi mất tích, không ai biết tin tức ra sao ». Vậy người thất tung khác người đi vắng thường. Người đi vắng thường, tuy có xa cách trú quán mình, nhưng người nhà biết rõ đi đâu và vẫn có tin-lức của người ấy. Người thất tung là người bỏ nhà đi mà không biết đi đâu, ở đâu, sống hay chết và lúc nào về.

Sự bảo thủ và quản trị sản-nghiệp của người dự-đoán là thất tung. — Một người bỏ trú quán đi không có tin tức gì, lúc đầu chưa chắc người ấy đã mất tích hẳn, nên trong hạn hai năm, sự thất tung mới coi là dự-đoán thôi.

Trong thời hạn ấy, nếu người thất tung có sản-nghiệp, thì tòa-án đệ nhị cấp ở nơi trú quán người ấy có thể sức cho thi hành những phương-pháp bảo-thủ sản-nghiệp của người ấy. Nếu người ấy có vợ, thì người vợ quản-trị sản-nghiệp ấy. Không có vợ, hoặc vợ chết thì việc ấy giao cho cha mẹ, hoặc ông bà, hoặc con cháu đã thành niên. Nếu các người ấy không chịu nhận việc ấy, thì tòa-án có thể cử một người quản-lý tạm để quản-trị sản-nghiệp của người thất tích. (Điều thứ 58).

Điều tra sự thất tung. — Nếu quá hai năm mà vẫn không được tin tức gì của người thất-tích thì tòa-án có thể, hoặc do chức vụ mình, hoặc do các người đương sự (như vợ con, cha mẹ, anh em, v. v.) thỉnh-cầu, truyền cho mở cuộc điều-tra về sự thất-tung ấy. Bản án truyền việc điều-tra này sẽ trích-lục và niêm-yết tại công-sở (như đình), nơi trú quán của người thất-tung (Điều thứ 59).

Tuyên cáo sự thất tung. — Trong hạn một năm sau khi đã có án truyền mở cuộc điều-tra mà người thất tích không thấy trở về hoặc không có tin tức gì, thì tòa-án lập án tuyên-cáo sự thất tung. Án ấy cũng đem niêm-yết như án trước. (Điều thứ 60). Bắt đầu từ ngày tuyên

cáo ấy, thì người mất tích mới chính-thức coi là thất tung.

Hiệu-túc sự thất tung đối với vợ con người ấy thế nào? — Sau khi đã tuyên cáo sự thất tung, vợ chính và vợ thứ người thất-tung có thể xin tòa-án xử cho tiêu hôn để được tái giá. Người ấy có nhiều vợ thì mỗi người vợ xin tiêu hôn, tòa lập riêng cho một bản án (Điều thứ 61).

Sau khi vợ người thất tung đi lấy chồng khác mà người ấy về hoặc có tin tức về, thì sự tái giá đã thành cũng không vì thế mà bác được nữa, nghĩa là người vợ đã lấy ai thì cứ được ăn ở với người ấy (Điều thứ 62).

Các con vị-thành-niên của người thất tung thì do người vợ chính không tái-giả trông coi và nuôi nấng. Nếu người vợ chính tái-giả hay chết thì sẽ cử một người giám-hộ trông coi những đứa con ấy. (Điều thứ 67). Cứ theo điều này thì chỉ người vợ chính mới có quyền trông coi các con của người chồng thất tung, dù là con đẻ của mình hoặc con của các vợ thứ. Nếu người vợ chính chết, hoặc tái-giả thì quyền trông coi những đứa con ấy giao cho một người giám-hộ, chứ không giao cho người vợ thứ, dù người ấy còn sống và không tái-giả cũng mặc. Luật không định rõ cách cử người giám-hộ cho các đứa con vị thành-niên của người thất tung thế nào, nhưng có thể theo cách cử người giám hộ cho các đứa trẻ vị thành niên mà cha mẹ đã mất cả, cách ấy định trong điều 231 đến 236 (Sau này sẽ nói rõ).

Hải - Lượng

Ngày xuân rầy gió mai mưa,
Lấy gì khuya sớm say xưa hỡi mình?
Muốn cho êm ái giọng tình,
Rượu ty Văn-diễn nghiêng bình mời nhau.

DU KÝ

CHO'I VANG VIENG

(Tiếp theo và hết)

ĐÀ-SINH

Chúng tôi đến bến đò thì thấy ông D. và người tài xế đã đứng ở đấy. Chúng tôi dùng một chiếc thuyền độc mộc sang bên kia. Từ giữa chiếc thuyền, chúng tôi bước lên ô-tô. Đèn sáng, máy sinh sịch chạy, rồi bốn bánh xe bắt đầu lăn lên gổc. Xe lúc này chỉ chạy chậm chậm vì vừa là một chiếc xe đi đường lại vừa là một chiếc xe đi săn; ông D. ngồi ngay bên cạnh người tài xế, cầm khẩu súng hai lòng, nạp đạn sẵn chĩa đầu ra một bên. Cũng có lẽ vì không may nên đi một quãng đường hơn năm chục cây số, chúng tôi không gặp con thú nào. Sương xa xuống, khí núi bốc lên, chúng tôi lúc này thấy hơi lạnh lạnh tuy là tiết trời về mùa nực. Đứng chín giờ rưỡi, chúng tôi đến Vang-Vieng.

Đã mười giờ đêm, vì đi đường nhọc mệt, tôi đương nằm thiêu thiêu ngủ, bác tài sức chạy vào rủ chúng tôi sang «bạn» chơi. Cái tấm lòng hiếu kỳ làm cho tôi mất cả buồn ngủ, trong mình thấy khoan khoái, ngồi dậy khoác áo đi. Bác tài thông thạo đường đi, cầm đèn điện bấm (torche americaine) đi trước, chúng tôi theo sau. Trời tối đen như mực, chúng tôi nhờ có ánh sáng chiếc đèn điện, theo con đường bé nhỏ chỉ đi được người một. Quanh co trong vườn chuối, thỉnh thoảng có chen thêm một vài cây bưởi cây muôm, mùi rác đánh đồng hai bên đường xông lên rất khó chịu. Làng xóm phần nhiều đã ngủ im, chỉ thỉnh thoảng trong một vài nhà còn

thấy thấp thoáng có ánh sáng ngọn «cà-boong». Cà-boong là một thứ đuốc làm bằng gỗ mục đã nhỏ trộn lẫn một thứ nhựa và bọc kín trong đài lá, ngoài có lạt buộc. Chui dục mãi dưới gầm cây muôm, dưới gầm tàu lá chuối, chúng tôi từ vườn nhà nọ sang vườn nhà kia, một lúc ra đến con đường cũng tạm gọi là rộng rồi đến một khu đất vuông vắn, mỗi bề độ mười thước tây. Giữa khu đất ấy có một cái sân lộ thiên, làm cao hơn mặt đất độ hơn thước tây, rộng chừng bốn chiếc chiếu. Trên sân bày tám người vừa trai vừa gái ngồi quây quần xung quanh đồng lửa. Chắc các bạn ngạc nhiên: giờ nóng sao họ lại ngồi xung quanh đồng lửa. Họ đốt lửa đây là cốt để lấy ánh sáng và để cho các thú giữ sợ mà không dám đến. Sân này là chỗ con trai con gái đến tuổi tụ họp để cùng nhau kể những câu chuyện tình tự và kén bạn trăm năm. Trải qua ngày tháng, họ đem nhau ra sân nói chuyện, hề gặp được người ý hợp tâm đầu thế là việc nhân duyên thành.

Đối với phong tục xứ Lào, bác tài là một người thông thạo, đối với các người ngồi trong sân, bác tài lại là chỗ quen biết, bác rủ chúng tôi lên chơi. Trèo lên sân, bác giới thiệu chúng tôi cùng họ. Họ vui cười mời chúng tôi ngồi xuống cái sân nứa. Vì biết ít tiếng Lào nên hai chúng tôi chỉ ngồi ngay như «tượng gỗ» mà nhìn họ. Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn lửa đương cháy trên hai khúc gỗ to, chúng tôi

nhận rõ ra được cách ăn mặc của các cô con gái ở đây rất sơ sài. Nữ trang thì chỉ có đôi khuyên bạc lủng lẳng dưới hai tai và một đôi vòng bạc quăn lấy hai cổ chân mập mạp. Thật là có vẻ con gái chốn thôn quê, khác hẳn với các cô con gái kinh thành Vientiane. Các cô, có lẽ vì trước mắt ba người khách lạ nên chỉ thấy ngời im, nhưng thỉnh thoảng trên cặp môi sinh sắc cũng thấy nở một đôi nụ cười ngây thơ và bẽn lễn. Còn các cậu con trai thì thi nhau hát múa nói chuyện. Sau mỗi một câu nói, một tiếng cười các cậu lại cùng nhau hò: «hà hiu» hình như để khen, hay để công nhận tiếng nói ấy là hay là phải.

Giờ nóng lại ngồi bên cạnh đồng lửa; chúng tôi thấy khó chịu; vả lại mình không hiểu tiếng, ngồi đây cũng không có gì là hững thú, nên lại rủ nhau đi chỗ khác. Xuống khỏi cái sân, chúng tôi cứ ung dung đi, bác tài vẫn giữ chức «tiên phong» cầm cái đèn điện đi trước, trên một cái ngõ hẹp vừa quanh co lại vừa gồ ghề. Cái phong cảnh đêm khuya ở chốn thôn quê thật là tĩnh mịch tiêu điều. Trong cái bầu không khí yên lặng, chúng tôi chỉ thỉnh thoảng được nghe một vài tiếng chó sủa. Làng xóm đã ngủ im thiêm thiếp. Càng đi càng thấy bước vào một cõi đời hiem hóc tối đen. Một chốc người tài xế dẫn chúng tôi đến trước một cái nhà nhỏ thấp, siên lệch sang một bên như anh say rượu phải dùng gỗ trống mới đứng

— Bây giờ đương nắng, cu ngồi nghỉ chân lát nữa đi cũng vừa. Từ đây ra ngoài ấy chỉ còn hai thôi đường nữa mà!

— Thôi cu cho phép tôi đi, ra sớm gặp cháu phút nào hay phút ấy, cu a!

Rồi bà xách nón ra đi, thui thui trên con đường thăm thẳm, nắng trang trang, đầy cát bụi...

Chiều hôm ấy.

Ở xóm ô, trong lúc mọi người đang thanh thoi đi rạo mát thì người ta thấy một bà lão già ngồi khóc xụi-xụi ở mái hiên một gian nhà trống.

Thầy phán, con bà, ở đây đã dọn đi ba hôm nay rồi. Bà hỏi dò những người ở xung quanh thì người ta kể lại cho bà nghe con bà đã nửa tháng nay mê man một người cô đầu rồi rủ rê nhau dọn đi biệt.

Trong những phút đau - đớn tê-tái thì bà lão chỉ gạt nước mắt đang ràn-rụa trên đôi gò má rần reo.

— Thôi chẳng qua cũng là số tôi vất vả và bố nó chết không mũ gây cho nên nó sinh chơi

bời phóng đảng, không tưởng gì đến mẹ đến cha, người đã đẻ rứt ruột ra nó và nuôi nấng cho nó nên người.

Rồi bà ta thất thần bước đi như một người say rượu bước liêu...

Trưa hôm sau.

Cũng dưới ánh nắng gay gắt đốt xém người đi, trong thành phố Hanoi, Bà lang đang lần bước đi xin từng nhà để lấy tiền ăn đường trở về quê lo liệu tang táng cho người đầu gối tay ấp.

Khỏe mắt đỏ hoe, bà luôn ứa nước mắt. Nét mặt bà hốc hác xương xương, hôm nay lộ ra vẻ sợ hãi lo lắng...

Tự sáng đến giờ, tuy là chưa có hột gì vào bụng nhưng bà cũng chẳng thấy một mọt đói lòng. Vì tâm trí bà lúc nào cũng nghĩ đến người chồng bà mới mất, óc bà lúc nào cũng phảng phất vẽ ra một xác chết nằm lạnh lùng chờ cỗ ván trong ấm màn xô trên chiếc giường tre mọt.

Bỗng, bà thấy thoáng qua đường con giai bà cùng một cô con gái xinh đẹp ngồi trên hai chiếc

xe chạy thông dong.

Bà ngo ngác nhìn rồi bà luống cuống, hốt hơ hốt hải chạy theo xe, tuy bà biết sức bà tuổi già yếu ớt đuổi theo cũng chẳng kịp nào.

Rồi bà lên tiếng gọi:

— Cả ơi! Thầy phán ơi!...

Người đàn ông ngoái cổ lại nhìn, nhận biết là mẹ, vội dậm chân bảo anh xe dừng lại và lăm bằm:

— Sao bà ấy lại ra thế? Ồ! mà sao lại mặc quần áo đại tang?

— Mẹ cậu đấy phải không? Chắc lại vờ vĩnh ra xin tiền hẳn. Gớm tiền với nong luôn, già mà khỏe tiêu thế!

Rồi người thiếu nữ dơ tay xem đồng hồ.

— Này! gần đến giờ chớp rồi. Đi đi thôi, anh xe kéo đi, mặc bà ấy, tối về hãy hay...

Lẳng lẳng, người đàn ông ngồi thừ mặc cho hai thằng xe lại bon bon kéo miết, mặc cho bà cụ già vừa thở vừa chạy leo đèo theo sau.

Bà cụ thấy xe lại chạy, bà uất lên, nói không ra tiếng, rồi ngã vật xuống đường...

NGŨA GHÊ HỜN GHEN

Ghê là một bệnh thường, tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót sa, mủ máu như nhọt, bần thiêu, rất khó chịu và bất lịch sự quá, vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghê mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc Kiến Hanoi**, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghê rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hơi khát, không bần thiêu, người lớn trẻ con, bất cứ ghê cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức, không hề tái phát được nữa, mỗi hộp giá bán 0\$15, thực là thứ thuốc hay nhất thế giới; có bán tại nhà số 149 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-dắt Haiphong, RANG-ĐÔNG Việt-Tri, BẢO-HUNG-LONG Phú-Thọ, PHUC-LONG Sơn-Tây, PHUC-HUNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HUNG TƯỜNG Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HUNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

CHUYỆN ĐOẢN-THIÊN

NGƯỜI CŨ SÔNG HƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

xem từ số 38, 39, 40,

của NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

« Hồng-Nguyên, sau khi biết rằng mình có một người thăm yêu trộm mẫn, biến đổi như một đóa hoa càng thêm lộng lẫy dưới ánh mùa xuân. Cái giáng đi của nàng hình như nhẹ nhàng hơn, tha thướt hơn, yêu kiều hơn; hình như tự nàng biết cái tấm thân ngà ngọc là quý giá vô-ngân. Xuất cả người nàng có một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp đầm ấm như khi xuân, tươi nhuận cả cho cái hoàn cảnh chung quanh. Tự nàng đối với cái sắc đẹp của nàng cũng thấy ngấm vuốt hơn trước. Trên mái tóc xưa kia tôi không hề thấy cái hoa đến nay đã trông có đóa hoa nàng đặt vào để trang điểm. Cả đến hai bàn tay nhỏ nhắn của Hồng-Nguyên hình như cũng êm ái hơn, đối với những quyền sách, những tấm lụa, những đồ vật trong nhà; mỗi khi nàng cầm lấy một vật gì, trông cái bàn tay trắng trẻo yếu ớt kia như vuốt ve cái vật vô tình, một cách êm ái, không vội vàng, không nóng nảy.

« Mắt nàng lúc nào cũng có vẻ hỏi han chờ đợi, vì cứ theo những lời trong thư, thì nàng đã biết rằng người yêu nàng ở chẳng đâu xa, thường ngày vẫn trông thấy nàng, con mắt và trí khôn lúc nào cũng chú ý vào nàng, chẳng khác nào một người lắng tai nghe riêng một khúc đàn thanh cao, mà tiếc từng bậc từng cung, từng tiếng trầm tiếng vọng, muốn nghe nửa tiếng cũng không mất.

« Muốn cho Hồng-Nguyên không thể ngờ đến tôi là người viết những thư ấy (vì đôi khi thấy nàng nhìn tôi như có ý quan-sát) trong một bức thư sau, tôi nói ý rằng: người viết thư ở bờ sông bên kia, thường có khi buông thuyền theo giòng, được nhìn nàng, ngắm nàng là nhờ những lúc ghé vào bến mà bước lên.

« Từ đấy Hồng-Nguyên hay nhìn theo những con thuyền trên sông Hương

« Nhưng hóa-nhi vốn giống đa-đoan, cho nên giữa cái mộng của Nguyên và tôi, một buổi chiều, bỗng thấy xen vào một sự rất độc-ác đối với nàng mà cũng rất đáng cay cho tôi.

« Một buổi chiều có một chiếc thuyền ghé vào bến sông Hương ở gần nhà chúng tôi ở, mà giữa lúc Hồng-Nguyên đi về qua chỗ bến sông. Trong thuyền, một người niên thiếu bước ra, đi lên đường. Hồng-Nguyên ngồi trên xe, qua trước mặt chàng, chàng ngẫu nhiên nhìn nàng, thì cái cặp mắt thăm hỏi não nùng của người thiếu-nữ ngày thơ kia khi mới bước chân vào cõi đời tâm sự, gặp ngay cặp mắt vô tình của chàng đó: má đào thêm tươi, môi đào e ấp.—Chàng thiếu niên dù vu-vơ chẳng hiểu, nhẽ tự-nhiên cũng phải chú ý đến Hồng Nguyên; lẽ tự nhiên, phải đáp lại cái liếc vô giá của người tiên bằng một cái liếc không hẳn là hữu tình chẳng nữa, thì ắt cũng không thể vô tình được...

« Rồi người trẻ tuổi ấy liền đi

theo gót Hồng-Nguyên. Hồng-Nguyên e lệ, không dám ngoảnh mặt lại; xe của Hồng-Nguyên đi, mãi được một quãng xa, Nguyên mới lại nhìn giở lại, thì hai má nàng lại càng đỏ, vì, bước chân đồng-dục, người trẻ tuổi vẫn cứ đi theo. Tôi lúc ấy ở trên gác, tình cờ trông xuống nhận biết cái sự bất kỳ mới xảy ra, mà trong lòng tôi như lo như sợ. Xe Hồng-Nguyên đỗ lại, người trẻ tuổi trông thấy nhà giai-nhân lại là một cửa hàng, thì đã toan theo Nguyên mà bước vào. May sao lúc đó hai bà cụ vừa bước ra đón Hồng-Nguyên.

« Đến ngày hôm sau, cách cử chỉ của Hồng-Nguyên thay đổi ngay, khiến cho tôi dật mình sợ hãi. Nét mặt âm thầm, như buồn như giận; khi đi khi đứng, như bức giọc, như nóng nảy, một vết thương kín có lẽ đang làm tan nát lòng. Cái nụ hoa yêu quý của tôi. Từ trước đến nay tôi đã quen xui khiến được hết thầy những cử chỉ của Hồng-Nguyên, tới nay bỗng thấy một « người mới » hiện ra trước mắt. Nỗi riêng sao đó nhỉ? Một sự gặp gỡ như buổi chiều hôm qua, sao lại có cái kết quả như thế? Tôi càng tự hỏi càng không biết giả lời làm sao.

« Hôm sau tôi mới hiểu.

« Hôm sau, sáng sớm tôi thấy ở nhà dưới đã giầy cả, có vẻ rộn rịp, pha nước, dùng đồ điểm tâm, rồi lại thu xếp những cái gì lịch kịch mãi, rồi lại thấy gọi

xe ra ga. Rồi Hồng-Nguyên cùng với một bà cụ ra đi, chỉ còn có một bà ở lại giữ cửa hàng và buôn bán như xưa. Bà cụ bảo tôi: «chị tôi có gửi lời chào ông». Tôi hỏi: «Thưa cụ, cụ cả tôi đi đâu ạ?» — Bà đáp: «Chị tôi đưa con cháu về tỉnh nhà. Cháu lên đây giúp việc chúng tôi ít lâu nhưng cụ cố tôi nhớ cháu, bắt về trong nhà».

«Thế là Hồng-Nguyên nhờ những thơ tôi viết, đã vào cõi đời tỉnh tứ, sau lại gặp người tuổi trẻ, nàng tưởng người ấy là người tình bấy nay tung cầu kinh ân-ái bằng những bức thư kia đã cảm được tấm lòng nàng; nào ngờ vừa gặp thì cái cuộc đời đã bày ra cảnh phân-ly, khiến cho nàng bước ra từ giã chốn thần kinh, mà chưa được biết rõ tung tích người yêu nàng, chưa được thấy một cái hi vọng nào về cuộc tương lai của tấm tình bấy nay vẫn ở trong cõi mộng.

«Từ cõi mộng mà tôi đã đưa nàng tới, Hồng-Nguyên đã bị lôi về sự thực, kéo về một cảnh tỉnh nhỏ vắng vẻ, lạnh lẽo.

«Tôi có ngờ đâu cái kết quả mộng chung tình của Hồng-Nguyên với người tình-nhân không quen biết, chính tôi đã bày đặt, chung qui lại hễ bằng cho tôi mà sầu tủi cho nàng đến thế. Bây giờ lại về cảnh cũ, tôi luống ăn năn nhớ tiếc người xưa; nghĩ lại cái nét mặt âm thầm của nàng trong cuối cùng nàng ở Huế, ngày cuối cùng nàng sống trong cái mộng mà tôi đã đem hiến cho nàng. Tôi thương thay cho cái thất vọng của giai nhân, tôi hỏi bạn thay, cái bạn đó tới nay còn chưa tắt. Nhưng «*tim đau cho thấy cổ nhân*».

Người kể chuyện nói đến đây rồi lặng im. Trong đêm tối, tiếng mái chèo khuấy, lúc này chúng tôi mãi nói chuyện và nghe chuyện, không để ý tới, đến nay lại nghe rõ ràng. Đẳng lái thuyền, một tiếng đàn bà trong-trẻo cất lên hát mấy lời ai oán:

*Trăm năm vì lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò vắng đưa.*

Bạn tôi nói:

— Chuyện chỉ có thể thôi. Nhưng có lẽ cũng đủ tài liệu làm một đoản thiên tiểu thuyết chẳng? Tôi đáp:

— Điều ấy, tôi cũng chưa dám chắc. Câu chuyện thật là cảm động, mỗi tình thật là ly-kỳ, mà huỳnh ông kể lại một cách thật là đậm đà, để sẽ không bao giờ quên được, nhưng viết thành tiểu-thuyết ư? Tưởng còn thiếu một đoạn kết.

Người đã kể truyện, có vẻ ngạc nhiên; nghĩ một lúc rồi nói:

— Vâng, tôi đã lĩnh ý. Hẳn nhà văn còn muốn phác họa thêm cái bức tranh cô thiếu-nữ kia phòng the hiu quạnh sau khi đã về một tỉnh nhỏ nào đó? hay là bức tranh chàng thiếu-niên kia sau khi đôi mắt cùng liếc, một lần nữa tìm đến hiên lâm thủy thì đã thấy lá rụng hoa rơi... Tôi đánh liều, đáp:

— Thưa không. Theo ý tôi, cả hai người thanh-niên đó đều không đáng làm chủ-động trong câu truyện. Nói về người thiếu-nữ, thì riêng tôi vẫn trộm nghĩ; những cô thiếu-nữ, ít có người đáng chú ý, dù các cô có nào cũng đều tự tưởng mình là rất đáng chú ý. Xuất mọi việc xảy ra trong cái khoảng đời thanh xuân của một cô thiếu-nữ, đều cho những truyện bất-như-ý như truyện Hồng-Nguyên, cũng là

thông-thường. Một cô thiếu-nữ như cổ-nhân của ngài, bước đầu trong đời tâm sự gặp nỗi éo le, nhưng sau khi đã xa cảnh kinh thành, thì tất cũng có mối duyên khác, có một người chồng như mọi người chồng trong xã hội, có gia thất, có con nỡ là hết... Có bao giờ nhớ lại truyện xưa thơ cũ, ắt cũng như «*tiếc xuân ngoảnh lại trông xuân*» Hoặc đau lòng thì cũng là cái đau lòng tâm thương, gần biến thành công-lệ: ở trần-ai, biết bao nhiêu giai nhân tài-nữ sánh vai cùng những kẻ không xứng đáng với sắc với sắc với tài; thương ai mà tiếc cho ai, dầu thương dầu tiếc thôi thời cũng dư!

«Lại như anh chàng trẻ tuổi nọ, thì tôi càng coi thương: thiết tưởng cái sự gặp gỡ của hắn ta với cô Hồng-Nguyên cũng là một sự rất lâm thương mà đối với hắn vị tất đã gây nên một mối hoài-cảm lâu dài; tuổi thanh-niên ai chẳng có lúc được một khoe mắt liếc vụt qua như đốt cháy lòng; nhưng ngay lúc thanh niên ít người biết thế là quý, mãi lúc đã già mới biết trọng cái của thiêng không mua được ấy. Bạn tôi:

— Thế thì nhà tiểu thuyết lấy ai làm chủ động trong chuyện này? Tôi:

— Xin phép tỏ ngu-ý một cách rất thành thực: tôi muốn lấy người đã đứng tuổi mà vì đã cảm Nguyên nên đặt bày ra các bức thư của người tình-nhân không quen biết. Nếu tôi đem chuyện này viết thành tiểu thuyết thì tôi sẽ tả cái tâm sự của người viết thư ấy, một thư là một tự rằng buộc lấy mình, rồi mà muốn theo giai nhân nhưng lại chẳng giám theo; một mai ngày

tôi thảng qua, chỉ còn lại trong trí não khách đa tình và chung tình một cái bóng người cổ-nhân. Thế nhưng cái bóng ấy cũng đủ khiến cho khách viết thơ năm trước thường thường vẫn ôm mối hi-vọng trùng phùng mà tìm luôn về cảnh cũ. Đó, truyện đoản-thiên mà tôi sẽ viết, tôi muốn viết như thế; theo ý tôi, như thế mới là...

—...Mới là vô-nghĩa, vô-lý, sai lầm, vớ vẩn!...

Tiếng bạn tôi gắt gỏng, ngắt đứt câu nói của tôi. Tôi bấy giờ mới hơi lấy làm hối, vì sợ đã làm mất lòng bạn. Những lời tôi nói là để thử lòng kẻ vẫn e dè nhớ người cũ sông Hương, nhưng không ngờ nói trúng vào ẩn-tình của bạn, gợi ra một mối thương tâm.

Nhưng bạn tôi gắt một giây thôi, rồi trầm tư, song dịu dàng mà đáp:

—... Nhưng muốn sắp đặt thêu dệt câu chuyện thế nào, đó là quyền nhà văn... Đến như tôi, thú thật, giá trẻ lại được thì thực cũng có thể « mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua », đi tìm người cũ, nhưng tôi già rồi... Thôi có lẽ ta nên đi về. Xương xuống lạnh lắm. Tôi đã già, đối với phong-xương có ý ngại ngùng hơn các nhà thiếu niên!...

Thuyền ghé vào bến. Chúng tôi chào nhau, rồi tôi trông thấy bạn tôi lần vào trong bóng tối. Một mình tôi ngồi lại dưới thuyền; thuyền lại đẩy ra giữa giòng; tôi bảo cô lái buồm theo giòng sông cho thuyền cứ lênh-dênh theo làn nước; thuyền trôi đi, tôi sức nghĩ đến số phận của người ở đời, tình duyên ở đời, nào có khác chi những chiếc thuyền trôi lênh dênh?

Hán-Thu NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

T Á N R Ò N G

B Á N C O N

Tuần lễ trước, vợ chồng Trần-văn-Đức người tỉnh Bắc-Ninh định đem bán đứa con gái bé lên năm tuổi lấy ba đồng bạc. Không may cho vợ chồng bác, mới hàng vừa ngã giá, thì gặp ngay một thầy Sen-đằm lại đánh tháo mất món hàng người ta giữ lấy con bé sắp bị mụ mối giao cho người có của.

— Hừ! nhẩn-tâm thật! con đẻ ra mà nỡ đem bán đi như một con lợn sữa! lời thiên-hạ mỉa-mai.

Người ta chỉ biết mặt phải của đời. Có ai nghĩ cho rằng trong buổi hiểm tiền này, hai vợ chồng nghèo kiếm đủ miệng ăn còn khó, huống chi lại phải trông coi nuôi dạy một đứa con thơ! gặp khi cơn đen, vận túng, như không khéo tính, thì chắc đâu vợ chồng con cái lại chả có lúc phải bồng-bế nhau đi hết cửa này cửa khác, rên-rĩ hát câu: « con cá nó sống về nước... », nếu không phải làm kiếp ma đi cướp cháo chúng sinh.

Thương con, để cho con đói, vợ chồng bác Đức có lẽ không muốn như ai chỉ thương miệng, thương mồi!

Thương con, để con sống ngắc-ngoại với trăm thứ tật bệnh chỉ chực nuốt sống đứa trẻ đói cơm thèm áo, sao bằng kiếm lấy chỗ có tiền, cho con nường tựa, đánh đổi lấy một vài đồng bạc về buôn bán kiếm ăn đáp đòi lần-hồi cho qua ngày đoạn tháng. Rồi sau này, trong những ngày sung sướng hơn, ta sẽ còn nhiều giai, nhiều gái. Hẳn vợ chồng nhà nghèo nghĩ vậy, chớ đem con bỏ chợ, ai nỡ lòng nào!

Phải, giàu bán chó, khó bán con, người ta xưa nay thường nói. Chẳng được như ai, nâng niu chiều chuộng con gái, đợi khi nó mười tám đôi mươi tìm nơi gả bán lấy một trăm, dăm bảy chục đề tậu ruộng nương, giả công nợ, cha mẹ nghèo đành chịu mất mối lợi to sau này mà cầu mối

(Tiếp theo cuối trang trên)

lợi nhỏ trước mắt; bán con ngay lúc còn măng sữa lấy một vài đồng. Nghĩa và lợi đều chịu thiệt người trong cuộc chắc cũng khờ-tâm!

Tuy vậy, miếng khi đói bằng gói khi no, một vài đồng lúc này, cần để nuôi sống vợ chồng nghèo, có lẽ không kém gì một vài trăm là giá bán cô « gái choai » sau mười lăm năm nuôi nấng.

Tiền nào của ấy người mua kẻ bán chẳng ai hờ gì! Cầm lòng chẳng dạ, muốn tháo cũi sổ lồng cho con bé mới năm tuổi đầu đã sắp phải lìa cha mẹ, cử chỉ của Sen-dăm thật đáng khen nhưng có lẽ thầy quên rằng chữ « nhân đạo » chẳng có nghĩa gì với những kẻ miệng vêu bụng lép. Có thực mới vực được đạo, quả vợ chồng nhà ấy chưa có thì giờ nghĩ đến nhân-đạo trong lúc đói cơm.

Nhưng, —, biết đâu khi xoay lấy vành no ấm cho con, tính lấy kế sinh-nhai cho mình, vợ chồng bác Đức lại chẳng vì lương-tâm, nhân-đạo hay nhiều lẽ cao-thượng khác, xui dục?

Thì, trước tòa-án lương-tâm, cũng như trước tòa-án pháp-luật, vụ cha mẹ nghèo bán con chỉ là một trường-hợp đáng phân-nân, chứ không đáng trách!

LÊ-VĂN-HOÈ

TẬP THƯ

CŨNG LÀ HIẾU DANH

Cái tục hiếu danh, thì cổ kim đông tây nước nào cũng vậy, người nào cũng vậy hết.

Cách đây độ một trăm năm, có người Đức tên là Kieselack đánh cuộc với anh em bạn rằng anh ta sẽ làm cho khắp cả nước Đức biết tên mình. Rồi anh ta được cuộc thật.

Biết anh ta làm cách nào không?

Anh ta đi khắp làng này sang làng khác, tỉnh nọ sang tỉnh kia, gặp bức tường nào, công sở nào, đều viết cái tên Kieselack của mình vào. Anh ta lại chạm cả

vào đá, đục vào cây, và chỗ nào có nhiều người vãng lai, anh ta đều viết tên vào hết.

Quả nhiên từ hang sâu xó tối, thành thị thôn quê, chỗ nào cũng biết cái tên Kieselack.

HỘP THƯ

Ông Hương Trà, Huế. — Tiếp được 3 số báo F. A, không biết có phải của ông gửi cho không? Xin ông cho biết tên thật và tiện chỗ ở để tiện giao thiệp bằng thư riêng.

Ông Trương văn Đỉnh, Hà-Tân. — Cũng xin chiều ý Ngài. Vậy đến 30-6-34 Ngài gửi trả cho 1\$, và 31-7-34 Ngài gửi trả nốt cho 1\$ nữa.

VỀ CUỘC THI ĐOÀN THIÊN TIỂU THUYẾT

(đăng ở V. H. T. C. số 35 ra ngày 28-4-34). Có trong một tháng giờ mà chúng tôi nhận được hơn 70 bài dự thi, ấy là chưa kể 10 bài đến sau ngày 31 Mai chúng tôi cho là ngoại hạn... thực chúng tôi không ngờ rằng các đọc-giả lại vui lòng hưởng ứng nhiều như thế. Chúng tôi hiện đang xem lại để lựa bỏ những bài kém. Nay hãy đăng dưới đây tên các bài đã nhận được để các ngài có chuyện dự thi khỏi mong:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1 CÔ HÀNG CAU | Mỹ - Quân |
| 2 ĐỜI LỘN NGƯỢC | Thiên - Tô |
| 3 BA TRÁI TIM CÙNG NHỊP | L. Tr. |
| 4 CÁI ĐỜI TẠM | Nhất-điểm-Lan |
| 5 GIỌT LỆ SÂU | Nguyễn-hải-Bình |
| 6 KẺ KHỐN NẠN | Lê - Vân |
| 7 MỘT MỐI SÂU RIÊNG | Xuân - Hao |
| 8 MỘT QUẢNG ĐỜI | Nguyễn mai-Lâm |
| 9 TIẾNG ĐÀN GIẾT NGƯỜI | Hồng - Châu |
| 10 TIẾNG ĐÒN CANH KHUYA | Hương - Phong |
| 11 GIẤC MỘNG TÌNH | Nhạc - Chung |
| 12 TRONG MẠN TRE XANH | T. G. |
| 13 THI TRƯỢT | Sao - Mai |
| 14 ÁI TÌNH ĐỘC ĐỊA | Thông - Sơn |
| 15 ĐẶNG-ĐÌNH CÒN NHÀ KHÓ | Hà - Bình |
| 16 ĐỜI KHỔ TÂM | Chung |
| 17 TỘI CỦA AI | Đào-thanh-Phước |
| 18 CON MẤT MẸ | — |

Vì hết chỗ, kỳ sau sẽ đăng tiếp

HOTEL

TAM KỶ

KHACH LẦU

Nº 7 à 27, BOULEVARD GALLIENI
Nº 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
Nº 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS — SAIGON =

GIÁ HẠ - MẮT MÈ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân: HUỖNH-HUỆ-KỶ

Chú thích những áng văn cổ

BÀI TU' TÌNH

của ông CAO-BÁ-NHẠ

(Tiếp theo)

XIII.— Nhớ đến phong cảnh hoa cỏ nơi vườn cũ.

Kìa ngọn núi in làm bút đá (218),
Nọ đám mây mở lá thi bình (219).

Bút xưa trang điểm chữ tình,
Bình thi cuốn gửi Hồ đình (220) bấy lâu.
Tưởng thư viện những sâu cách diễn,
Nghĩ hoa viên càng ngán xa xôi.

Giếng vàng một tiếng thu rơi (221),
Quan sơn nghìn dặm, mấy hồi tương tư.
Rắp mượn cá đem thư thăm hỏi,
Thoắt nghe chim tựa gối ngân ngơ.

Trông hoa lưỡng nặng tình xưa,
Tiếc hoa lưỡng ngại nắng mưa giải đầu.
Dễ khuây khỏa trăm sầu ngàn giận,
Nhưng xut xui thổ ngán than dài.

Biệt ly ai, kẻ xiết lời,
Vi hoa cách mặt cho người thương tâm.
Người đưa rượu hỏi thăm Bành-Trạch (222),
Kẻ say giảng tìm khách Đào-Chu (223).

Nào ai trang điểm màu thu,
Hoa vàng, chén bạc, tạc thù với ai?

Miền Dữu-Lĩnh (224) tin mai gấn bó,
Đỉnh có sơn (225) mỗi gió đợi chờ.

Muốn mang chén rượu câu thơ,
Lạnh lùng trong tuyết, hững hờ dưới giếng.
Chồi tiểu mạch (226) vừa chùng hơn thước,
Tay chủ nhân ngày trước vun gồng,
Dầu khi sương tuyết lạnh lùng,
Xa xôi dăm phụ tấm lòng kiên trinh.
Mây vô định bay quanh ngoài mái,
Trăng hữu tình soi lại trước sân;
Non đông tin tức cách ngàn,

(218) Bút đá: Cái đá đề gác bút.

(219) Thi bình: Bức bình-phong đề thơ.

(220) Hồ đình: Bà chúa Hồ-đình em gái vua Quang-Vũ đời Hán bên Tàu kết duyên với Tống-Hoảng. Vua chiếu Hoảng vào châu cho chúa ngồi sau bình-phong xem mặt.

(221) Giếng vàng một tiếng thu rơi: Sang tiết thu lá ngô-đồng vàng rụng xuống dưới giếng.

(222) Bành-trạch: Ông Đào-Tiêm từng làm quan huyện Bành-Trạch nên cũng gọi là Đào-Bành-Trạch. Ông cáo quan về ở nhà, thường có thân hoa cúc hóa làm người mặc áo trắng tới đưa rượu tặng ông.

(223) Đào-Chu: Ông Phạm-Nãi thôi làm tướng nước Việt về đi buôn, đổi tên là Đào-Chu, thường thả thuyền chơi giếng trên ngũ-hồ.

(224) Dữu-Lĩnh: Ông Dữu-tín ở ẩn trên núi, giếng rất nhiều mai. Sau người ta đặt tên núi đó là Dữu-Lĩnh.

(225) Cô sơn: Nơi ông Lâm-Bô đời Tống bên Tàu ở ẩn, cũng giếng nhiều mai.

(226) Tiểu mạch: Một thứ cây thuộc loại lúa mì.

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoài 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhờ kính trình, xin quốc-dân lưu ý cho.

A) Có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngải nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền.

B) Có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ được tính đến được phẩm rất châu đáo; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Lỵ, Tẩy, Bách giải, Bồ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

C) Cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông-dương, ngải nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ dễ hoa-hồng rất hậu.

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khỏi không lấy tiền.

Sẵn bước đường rài, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học-giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý-nguyện của chúng tôi

Trường Khánh y quán

191, Route de Hué, — Hanoi

Tường vi (227) rầy đã mấy lần khai hoa.
 Nhấn hỏi tiên xuân (228) là mấy khóm,
 Vẽ tiên hồng (229) trang điểm đường nao ?
 Lầu-trang gió bốn, giảng chào,
 Kim thoa (230) đưa nhớ tiên đau, cắt buồn.
 Vườn thực-được (231) thân mòn cửa trúc,
 Rầy ba-tiểu (232) chen chúc sen hồ.
 Biệt-ly vắng ngắt cảnh thu,
 Thôn cư (233) ai vẽ nên đồ « Vồng-Xuyên » (234).
 Nhấn hỏi đến mộc lan (235) hai ngọn,
 Phóng tin hoa gần-gần gió mây.
 Hoa kia hãy nhấn thu này,
 Buổi thu còn vắng người say trước đình.
 Tiếng tát xuất (236) bên mình giục già,
 Ngọn trà-mi (237) trước giá lơ thơ.
 Buổi thu chờ ngại công chờ,
 Con ong, cái kiến ỡm-ờ giới thay (?).
 Nhờ tin gió hỏi cây thạch-lựu (238),
 Thu gần sang, hạ-cửu (239) gần qua
 Đan-tâm còn chút gọi là,
 Giữ gìn bằng ngọc đừng pha bụi trần.
 Đường hoa trải mùa xuân lác đác,
 Cánh loan-tiểu bay lạc lối ngoài.
 Với ai khoe tia khoe tươi,
 Châu vàng ngần ngại những người nghiêng
 Sương (240).
 Tường sơn trúc thạch hương (241) đã ngán,
 Hồ hồ-đào long-nhãn (242) cùng đau.
 Hồng-mai (243) rã rích hạt châu,
 Hừng hờ sương tảo, giải dầu sương cam (244).

- (227) Tường vi: Một thứ hoa đẹp.
 (228) Tiên xuân: (mấy chữ này e nhầm, đọc-giả ai biết cải-chỉnh cho).
 (229) Tiên hồng: Tiên là tươi; hồng là đỏ.
 (230) Kim thoa: Chiếc thoa vàng, ví với vẻ đẹp của hoa.
 (231) Thực-được: Một thứ cây thuộc loài thảo, mùa hạ nở hoa sắc hồng, trắng hoặc tía (pivoine).
 (232) Ba tiểu: Tức là cây chuối.
 (233) Thôn cư: Cảnh ở thôn quê.
 (234) Vồng xuyên: Chỗ thôn quê thanh vắng mà ông Vương-Duy đời Đường ở, ông vẽ toàn cảnh chỗ ấy tức là Vồng-Xuyên đồ.
 (235) Mộc lan: Một thứ cây có hoa thơm.
 (236) Tát xuất: con rế.
 (237) Trà mi: Chính tên chữ Tàu là « đồ mi », ta viết và đọc sai thành « trà mi »: một thứ cây nhỏ, cành lá có gai, đầu mùa hạ nở hoa sắc trắng.
 (238) Thạch lựu: Một thứ cây, mùa hạ nở hoa đỏ, quả tròn có nhiều hạt.

- (239) Hạ cửu: Chín mươi ngày trong ba tháng hạ,
 (240) Châu vàng ngần ngại những người nghiêng
 sương: (câu này nhầm, đọc-giả ai biết cải-chỉnh cho).
 (241) Sơn trúc thạch hương: Cây sơn trúc, cây thạch hương.
 (242) Hồ đào long nhãn: Cây hồ đào, cây long nhãn, tức cây nhãn.
 (243) Hồng mai: Cây hồng mai.
 (244) Sương tảo, sương cam: Cây tảo, cây cam, sương tảo, sương cam là cây tảo cây cam đượm màu sương.
 (Còn nữa)

DƯƠNG-BÀ TRẠC và DƯƠNG-QUẢNG-HÀM



1. — Lễ tấn phong Nam-Phương hoàng-hậu do ông Ngọc-Lân trích ở các báo xuất bản thành sách. Dày 24 trang. — Giá bán 0\$15.
2. — Recueil des morceaux choisis des auteurs anciens et modernes traduits en annamite. Cổ kim Pháp văn từng biên diễn âm của ông Huyện Hoàng-cơ-Đĩnh, hiện sung chức Thương-lá Phú-Thọ. Sách in một bên chữ Pháp, một bên chữ quốc ngữ. Dày 92 trang. Giá bán 0\$35.

Tiểu thuyết thứ bảy (tuần báo xuất bản ngày thứ bảy) đăng toàn tiểu thuyết đoản-thiên tràng thiên. — Giấy 36 trang. — Giá bán một số 0\$05. — Một năm 2\$50. — Nửa năm 1\$30. Tòa báo ở số nhà 93, phố hàng Bông Hanoi.

Tân Thiếu Niên (báo này đã đình bản nay ra hàng ngày) khổ nhỏ, 4 trang. — Chủ nhiệm: ông Trần-tấn-Thọ. — Quản lý: Trần-nguyên-Anh. — Giá báo mỗi số 1 xu. — Một năm: 3\$20. Nửa năm: 1\$80. — Tòa báo ở số 37 phố Riquier, Hanoi.

Bản chí xin vui lòng giới thiệu các sách báo nói trên và riêng chúc hai bạn đồng nghiệp được sống lâu.

Tin cần biết

Thế giới liệu có hòa bình được không ?

Lúc này tuy hội Quốc liên đang nhóm bàn việc giảm binh, nhưng Đức đóng máy bay, Ý-đại-lợi đóng chiến thuyền, Anh chế-tạo khí giới, Mỹ thao diễn hải-quân... thì giảm binh cái gì, hòa-bình cái gì được ?

Ngày 27 Mai, trước Hạ-ngập-viện Ý, Thủ-tướng Mussolini có đứng diễn-thuyết trót 2 giờ rưỡi đồng hồ, kể lại tình hình kinh-tế, lý-tài và chánh trị Âu-châu, nói rằng thời cục đã đi đến một chỗ ngã tư đường rất là nguy hiểm.

Mussolini nói « Hiện thời các nước chỉ còn chọn có một con đường, một là dùng cái chánh sách thực hành, hai là phải bỏ cái tinh hiếu thắng của mình đi mới được »

« Tôi không thể tin có cuộc hòa bình bền vững lâu dài được vì nó sẽ sinh ra lắm điều nhuốc nhơ cho nền đạo đức riêng của con người, mà có đánh nhau một trận cho kịch-liệt đi, thì mới có thể phát triển cái đạo đức ấy ra được ! »

C. L.

Một mạch từ Paris sang New York

Ngày 27 Mai, hai phi-công Cados và Rossi cầm máy bay bay từ Paris, vượt qua Đại-Tây-Dương, thẳng đến New York (Nữ Ước bên Hoa Kỳ) mất 38 giờ 28 phút. Thực là một cuộc bay mạo hiểm vô song, nên hai phi công không những được dân Mỹ Pháp hết sức hoan nghênh, mà lại được thể thao hàn-lâm

viện tặng giải thưởng Suzanne Deutsch trị giá là 25 ngàn quan.

Hai phi-công định đến 23 Juin sẽ đáp tàu thủy về nước, đem theo cả chiếc máy bay « Joseph Lebrix » về.

Quan Tổng-Lý Nội-các được bầu vào viện Hàn-lâm

PARIS NGÀY 6 JUIN— Quan Tổng-lý Nội-các Doumergue đã được bầu vào viện Hàn lâm khoa học luân-lý và chính-trị

Thủy-sư đô-dốc Togo của Nhật tạ thế

Theo tin Tokio ngày 28 Mai thì Bá-tước Helhachiro Togo nước Nhật, hiện đang làm chức Thủy-sư đô-dốc, bị đau nặng, nhiều lương-y đại tài ở Đông-kinh hết sức chữa cũng không thuyên giảm.

Hoàng-đế Nhật cũng đã cho Ngự-y đến chữa cho Bá-tước nhưng không thấy bớt.

Cả nước Nhật đều lo sợ, nhà nào cũng vọng bàn hương án trước cửa để cầu trời khẩn phật cho Bá-tước được lành bệnh xong cũng không ăn thua gì. Ngày 30 Mai, Bá-tước từ trần, hưởng thọ 88 tuổi. Chánh phủ Nhật sẽ làm lễ quốc táng cho Ngài. Vì có gì Bá-tước lại được cả toàn quốc dân Nhật sùng bái thế? Vì ngài là người anh hùng thứ nhất đã làm vẻ vang cho nước Nhật Trong trận Nhật Nga chiến tranh năm 1905, chính ngài đã đánh bại người Nga không còn mảnh áo giáp, lấy cửa bể Lữ Thuận như trở bàn tay.

Tin quan Toàn quyền Robin

Trước có tin rằng đến 2 Juin

thì quan Robin sẽ sang Đông-Dương, nhưng nay lại có tin ngài còn cần lưu lại ở Paris vài tuần lễ nữa.

Năm 1933, nhà Đông-Pháp ngân-hàng được lãi gần 4 triệu đồng bạc

Cứ theo bản kế toán của nhà Ngân-hàng Đông-Pháp tính đến ngày 31 Décembre 1933 thì trong năm vừa qua là năm hầu khắp các giới bị ảnh hưởng một cách quá tệ của cái nạn kinh-tế khủng-hoảng, nhà ấy được lãi tới 3 688.840\$, thật là một sự không ai ngờ vậy.

Về ngạch tham tá lục sự

Từ nay chức tham tá lục sự chỉ tuyển trong những người có bằng cử-nhân luật, tú tài tây hay bản-xứ, bằng cấp của trường Pháp chính cũ, bằng của trường cao học Đông-Dương hay bằng luật học Đông-Dương, nhưng phải qua một kỳ thi.

Từ nay ở Trung-kỳ trong khi làm việc quan, các quan Phủ, Huyện đeo bài ngà, các tổng, lý đeo bài đồng

Vừa rồi quan Thượng-thư bộ Lại có dâng lên Hoàng-thượng một tờ xin cho các quan phủ huyện và các tổng-lý được đeo bài bằng ngà và bằng đồng.

Tờ tấu này đã được Hoàng-thượng chuẩn y và cho thi-bành nên bộ Lại đã tư xin bộ Tài-chính lấy ra độ 200 lạng ngà và bỏ ra một số tiền 28\$ để giao lại bộ Công-tác và Mỹ-thuật thuê làm các bài ngà ấy để cấp phát ra cho các quan phủ, huyện.

MẤY LỜI PHE - BÌNH

quyền Hán-Việt từ-diễn

của ông ĐÀO-DUY-ANH

Chẳng nói thì ai cũng biết rằng, văn tự nước ta ngày nay, không thể thoát ly chữ Hán mà biệt lập được. Nói rằng « không thể thoát ly chữ Hán », có nhẽ không đúng bằng nói « không thể thoát ly cái tiếng Hán-Việt ». Sở là nước ta học chữ Hán đã vài nghìn năm, tiên-dân ta học chữ Hán mà đọc theo giọng ta, khác hẳn với của Tàu, thí dụ như hai chữ « 天地 », người Tàu họ đọc là *thiên lý*, thì ta lại đọc là *thiên địa*. Ấy những chữ Hán mà ta đọc theo giọng ta như thế, ta có thể gọi nó là tiếng Hán-Việt. Những tiếng Hán-Việt ấy, nó thành hẳn là một thứ tiếng riêng của ta không phải của Tàu, cũng không phải của một dân tộc nào khác ở Đông phương này cả, thế thì ngày nay dù chữ Hán đã không thích dụng cho chúng ta nữa, song đối với tiền nhân, đối với lịch-sử văn hóa của dân tộc, chúng ta có cái nghĩa vụ phải bảo tồn lấy thứ tiếng Hán-Việt mà đừng để cho nó mất đi. Ấy nói về sự đối với lịch-sử, tiếng Hán-Việt nó đã có cái giá trị rất đáng bảo tồn, mà nói về vấn đề văn tự ngữ ngôn ở nước ta ngày nay, thì thứ tiếng ấy nó lại càng có cái giá trị dù muốn không bảo tồn cũng không thể được. Nước ta ngày nay, văn tự ngữ ngôn, đương phải than phiền là nghèo ngặt, muốn chữa cái tình thế ấy, phi dùng tiếng Hán-Việt quyết là không xong. Bởi thứ tiếng ấy nó chính là cái kho vô tận, để ta làm cho văn tự ngữ ngôn của ta được giàu. Cho nên phàm người thức giả nước ta ngày nay, đều phải công nhận tiếng Hán-Việt không thể bỏ được, vì nếu bỏ nó thì cái lâu đài văn-học của nước ta tất là đổ ngay.

Thứ tiếng ấy nó có quan hệ mật thiết với văn tự ngữ ngôn nước ta như nói ở trên cho nên ta cứ thử dở một quyển sách, lật một tờ báo, hay nghe một cuộc chuyện của hai người có học ngồi đàm thoại với nhau, ta sẽ nhận thấy có chen lẫn biết bao nhiêu là tiếng Hán-Việt. Ta đã thường phải cần dùng đến thứ tiếng ấy, muốn được tiện sự lựa dùng cho người viết văn, và tiện sự tra cứu cho người đọc sách, thì những quyển sách như Hán-Việt từ-diễn, hay Hán-Việt từ-diễn, ai chẳng phải công nhận là những sách rất cần yếu cho sự học văn và đường

văn học của nước ta ngày nay. Ông Đào-duy-Anh, chủ nhân Quan-Hải từng thư, một người có quen biết với tôi, mới đây có biên soạn được bộ sách giản yếu Hán-Việt từ-diễn, gồm có quyền thượng và quyền hạ, mỗi quyền dày gần sáu trăm trang, trong sách góp nhặt cộng 5 nghìn chữ và 4 vạn lời (1). đã xuất bản năm 1932, và đã có nhiều người mua đọc. Ông Đào-duy-Anh làm được bộ sách ấy, tôi xin công nhận là một việc có ích, có ích cho văn giới, học giới nước nhà chẳng phải là nhỏ. Cái việc ông đã làm, chẳng phải là mỗi người đều có thể làm.

Tuy nhiên, cái công trình to tát làm nên bộ Từ-diễn giấy có thể gối đầu được ấy, mà chỉ do sức của một người, thì tài nào khỏi có khuyết điểm. Ông Đào cũng biết là như thế, cho nên ở trong bài tựa, ông có ý mong ở sự khen chê của người cục ngoại, bỏ cứu cho những chỗ ta mắt tác giả chưa đến, tâm tư tác giả chưa kịp, đăng nay thêm mai sửa, cho thành bộ sách hoàn toàn. Vậy thì tôi đây chính là kẻ đã đọc qua bộ Hán-Việt từ-diễn của ông, chính là kẻ đã nhận thấy những chỗ khuyết điểm trong bộ Từ-diễn này, lẽ đâu tôi lại bắt chước người vàng buộc miệng, không cứ thực tình nói ra, để giúp cho bộ sách ấy một ngày kia tái bản, so với lần sơ bản, nó sẽ bớt đi được một phần rất lớn những chỗ khuyết điểm. Cái bôn tâm của tôi khi viết bài này là như thế, chắc rằng ông Đào cùng các độc giả cũng lượng cho.

(Còn nữa)

TRÚC-KHÊ

1. — Một chữ gọi là chữ, hai chữ chấp lại trở lên gọi là lời; cũng có thể gọi là đơn-từ và liên-từ.

Maốn nghiên cứu - văn thì chỉ có quyền

QUỐC VĂN TRÍCH DIỄN

Của ông DƯƠNG-QUANG-HÀM biên tập

Sách dày 230 trang rộng

Mới in lại lần thứ năm

Giá 0\$85 - Cước thưởng 0\$12

Thư và mandat gửi cho Đông-Tây ấn-quân, -Hanoi

Những sách bán rẻ đặc biệt

Vì muốn bán cho hết nên bán rất rẻ những sách kể sau này :

1. — Truyện MIẾNG DA LỪA (*La Peau de chagrin* của H. DE BALZAC soạn, ông Nguyễn-văn-Vĩnh diễn quốc-âm) dày 500 trang — trước bán 0\$40, nay bán 0\$10 (thêm tiền cước 0\$12).
2. — CHUYỆN TRẺ CON (của PERRAULT tiên sinh, ông Nguyễn-văn-Vĩnh diễn quốc-âm) dày 80 trang — Giá 0\$03 (thêm cước 0\$03).
3. — GƯƠNG SỬ NAM của cụ quận Hoàng-cao Khải soạn (trong có ảnh cụ) dày 42 trang khổ to — Giá 0\$05. (thêm cước 0\$03).
4. — EN ANNAM (cũng là quyển Gương-Sử-Nam mà quan ba Roux dịch ra Pháp-văn, sách in chữ quốc ngữ một bên, chữ Pháp một bên hai bên đối chiếu nhau — dày 84 trang khổ to. — Giá 0\$08 (cước 0\$06).
5. — 47 ĐIỀU GIÁO HÓA TRIỀU LÊ (*Les 47 articles du Catéchisme moral de l'Annam d'autrefois* expliqués et traduits en français par Trần trọng-Kim) sách in một bên chữ quốc-ngữ (văn lục bát rất hay) một bên chữ Pháp, hai bên đối chiếu nhau. Dưới sách lại có chép nguyên văn cả bản Lê-triều giáo hóa điều lệ bằng chữ Hán. — Sách dày 80 trang khổ rộng. — Giá bán 0\$10. (cước 0\$03).



*Thư và mandat gửi cho Đông-Tây ấn-quán, 193, hàng Bông — Hanoi.
Mua một quyển gửi bằng timbres postes cũng được.*

MẤY LỜI PHE - BÌNH

quyển Hán-Việt từ-diễn

của ông ĐÀO-DUY-ANH

Chẳng nói thì ai cũng biết rằng, văn tự nước ta ngày nay, không thể thoát ly chữ Hán mà biệt lập được. Nói rằng « không thể thoát ly chữ Hán », có nhẽ không đúng bằng nói « không thể thoát ly cái tiếng Hán ». Vài nghìn năm nay, theo giọng chữ « 天 » lại đọc là theo giọng Việt. Nhịp một thứ cũng khác phương không thì tiền nhà chúng ta Hán-Việt đối với rất đáng ngôn ở càng có không thì ngôn, dù chưa cá quyết là là cái ki của ta d nước ta Việt khác dài văn.

Thứ
văn tự

nên ta cứ như mọi quyển sách, lại đây báo, hay nghe một cuộc chuyện của hai người có học ngồi đàm thoại với nhau, ta sẽ nhận thấy có chen lẫn biết bao nhiêu là tiếng Hán-Việt. Ta đã thường phải cần dùng đến thứ tiếng ấy, muốn được tiện sự lựa dùng cho người viết văn, và tiện sự tra cứu cho người đọc sách, thì những quyển sách như Hán-Việt tự-diễn, hay Hán-Việt từ-diễn, ai chẳng phải công nhận là những sách rất cần yếu cho sự học văn và đường

văn học của nước ta ngày nay. Ông Đào-duy-Anh, chủ nhân Quan-Hải từng thư, một người có quen biết với tôi, mới đây có biên soạn được bộ sách giản yếu Hán-Việt từ-diễn, gồm

gọi là lời; cũng có thể gọi là đơn-tự và đơn-tu.

Maõn nghiênn cứu - văn thì chỉ có quyền
QUỐC VĂN TRÍCH DIỄN

Của ông DƯƠNG-QUẢNG-HÀM biên tập

Sách dày 230 trang rộng

Mới in lại lần thứ năm

Gia 0\$85 - Cước thưởng 0\$12

Thư và mandat gửi cho Đông-Tây ấn-quán, -Hanoi

CHƠI VANG VIENG

(Tiếp theo và hết)

ĐÀ SINH

Chúng tôi đến bến đò thì thấy ông D. và người tài xế đã đứng ở đấy. Chúng tôi dùng một chiếc thuyền độc mộc sang bên kia. Từ giữa chiếc thuyền, chúng tôi bước lên ô-tô. Đèn sáng, máy sinh sịch chạy, rồi bốn bánh xe bắt đầu lăn lên giốc. Xe lúc này chỉ chạy chậm chậm vì vừa là một chiếc xe đi đường lại vừa là một chiếc xe đi sân; ông D. ngồi ngay bên cạnh người tài xế, cầm khẩu súng hai lòng, nạp đạn sẵn chĩa đầu ra một bên. Cũng có lẽ vì không may nên đi một quãng đường hơn năm chục cây số, chúng tôi không gặp con thú nào. Sương xa xuống, khí núi bốc lên, chúng tôi lúc này thấy hơi lạnh lạnh tuy là tiết trời về mùa nực. Đứng chín giờ rưỡi, chúng tôi đến Vang-Vieng.

Đã mười giờ đêm, vì đi đường nhọc mệt, tôi đương nằm thiêu thiêu ngủ, bác tài sức chạy vào đủ chúng tôi sang «bạn» chơi. Cái tấm lòng hiếu kỳ làm cho tôi mất cả buồn ngủ, trong mình thấy khoan khoái, ngồi dậy khoác áo đi. Bác tài thông thạo đường đi, cầm đèn điện bấm (torche américaine) đi trước, chúng tôi theo sau. Trời tối đen như mực, chúng tôi nhờ có ánh sáng chiếc đèn điện, theo con đường bé nhỏ chỉ đi được người một. Quanh co trong vườn chuối, thỉnh thoảng có chen thêm một vài cây bưởi cây muôm, mùi rác đánh đồng hai bên đường xông lên rất khó chịu. Làng xóm phần nhiều đã ngủ im, chỉ thỉnh thoảng trong một vài nhà còn

thấy thấp thoáng có ánh sáng ngọn «cà-boong». Cà-boong là một thứ đuốc làm bằng gỗ mục đã nhỏ trộn lẫn một thứ nhựa và bọc kín trong đài lá, ngoài có lạt buộc. Chui dục mãi dưới gầm cây muôm, dưới gầm tàu lá chuối, chúng tôi từ vườn nhà nọ sang vườn nhà kia, một lúc ra đến con đường cũng tạm gọi là rộng rồi đến một khu đất vuông vắn, mỗi bề độ mười thước tây. Giữa khu đất ấy có một cái sân lộ thiên, làm cao hơn mặt đất độ hơn thước tây, rộng chừng bốn chiếc chiếu. Trên sân bày tám người vừa trai vừa gái ngồi quây quần xung quanh đồng lửa. Chắc các bạn ngạc nhiên: giời nóng sao họ lại ngồi xung quanh đồng lửa. Họ đốt lửa đây là cốt để lấy ánh sáng và để cho các thú giữ sợ mà không dám đến. Sân này là chỗ con trai con gái đến tuổi tự hợp để cùng nhau kể những câu chuyện tình tự và kén bạn trăm năm. Trái qua ngày tháng, họ đem nhau ra sân nói chuyện, hề gặp được người ý hợp tâm đầu thế là việc nhân duyên thành.

Đối với phong tục xứ Lào, bác tài là một người thông thạo, đối với các người ngồi trong sân, bác tài lại là chỗ quen biết, bác đủ chúng tôi lên chơi. Trèo lên sân, bác giới thiệu chúng tôi cùng họ. Họ vui cười mời chúng tôi ngồi xuống cái sân nứa. Vì biết ít tiếng Lào nên hai chúng tôi chỉ ngồi ngay như «tượng gỗ» mà nhìn họ. Dưới ánh sáng lơ mờ của ngọn lửa đương cháy trên hai khúc gỗ to, chúng tôi

nhận rõ ra được cách ăn mặc của các cô con gái ở đây rất sơ sài. Nữ trang thì chỉ có đôi khuyên bạc lủng lẳng dưới hai tai và một đôi vòng bạc quăn lấy hai cổ chân mập mạp. Thật là có vẻ con gái chốn thôn quê, khác hẳn với các cô con gái kinh thành Vientiane. Các cô, có lẽ vì trước mắt ba người khách lạ nên chỉ thấy ngời im, nhưng thỉnh thoảng trên cặp môi sinh sản cũng thấy nở một đôi nụ cười ngây thơ và bẽn lễn. Còn các cậu con trai thì thi nhau hát múa nói chuyện. Sau mỗi một câu nói, một tiếng cười các cậu lại cùng nhau hô: «hà hui» bình như để khen, hay để công nhận tiếng nói ấy là hay là phải.

Giớii nóng lại ngồi bên cạnh đồng lửa; chúng tôi thấy khó chịu; vả lại mình không hiểu tiếng, ngồi đây cũng không có gì là hứng thú, nên lại rủ nhau đi chỗ khác. Xuống khỏi cái sân, chúng tôi cứ ung dung đi, bác tài vẫn giữ chức «tiên phong» cầm cái đèn điện đi trước, trên một cái ngõ hẹp vừa quanh co lại vừa gồ ghề. Cái phong cảnh đêm khuya ở chốn thôn quê thật là tĩnh mịch tiêu điều. Trong cái bầu không khí yên lặng, chúng tôi chỉ thỉnh thoảng được nghe một vài tiếng chó sủa. Làng xóm đã ngủ im thiêm thiếp. Càng đi càng thấy bước vào một cõi đời hiem hóc tối đen. Một chốc người tài xế dẫn chúng tôi đến trước một cái nhà nhỏ thấp, siên lệch sang một bên như anh say rượu phải dùng gỗ trổng mới đứng

— Bây giờ đương nắng, cu ngồi nghỉ chân lát nữa đi cũng vừa. Từ đây ra ngoài ấy chỉ còn hai thôi đường nữa mà!

— Thôi cu cho phép tôi đi, ra sớm gặp cháu phút nào hay phút ấy, cu à!

Rồi bà xách nón ra đi, thui thui trên con đường thăm thẳm, nắng trang trang, đầy cát bụi...

Chiều hôm ấy.

Ở xóm Ó, trong lúc mọi người đang thanh thoi đi rạo mát thì người ta thấy một bà lão già ngồi khóc xut-xù ở mái hiên một gian nhà trống.

Thầy phán, con bà, ở đây đã dọn đi ba hôm nay rồi. Bà hỏi dò những người ở xung quanh thì người ta kể lại cho bà nghe con bà đã nửa tháng nay mê man một người cô đầu rồi rủ rê nhau dọn đi biệt.

Trong những phút đau - đớn tê-tái thì bà lão chỉ gạt nước mắt đang ràn-rụa trên đôi gò má rần reo.

— Thôi chẳng qua cũng là số tôi vất vả và bố nó chết không mủ gây cho nên nó sinh chơi

bời phóng đảng, không tưởng gì đến mẹ đến cha, người đã đẻ rứt ruột ra nó và nuôi nấng cho nó nên người.

Rồi bà ta thất thểu bước đi như một người say rượu bước liêu...

Trưa hôm sau.

Cũng dưới ánh nắng gay gắt đốt xém người đi, trong thành phố Hanoi, Bà lang đang lần bước đi xin từng nhà để lấy tiền ăn đường trở về quê lo liệu tang táng cho người đầu gối tay ấp.

Khóe mắt đỏ hoe, bà luôn ứa nước mắt. Nét mặt bà hốc hác xương xương, hôm nay lộ ra vẻ sợ hãi lo lắng...

Tự sáng đến giờ, tuy là chưa có hột gì vào bụng nhưng bà cũng chẳng thấy một mọt đói lòng. Vì tâm trí bà lúc nào cũng nghĩ đến người chồng bà mới mất, óc bà lúc nào cũng phảng phất về ra một xác chết nằm lạnh lùng chờ cỗ ván trong ấm màn xô trên chiếc giường tre mọt.

Bỗng, bà thấy thoáng qua đường con giai bà cùng một cô con gái xinh đẹp ngồi trên hai chiếc

xe chạy thông dong.

Bà ngơ ngác nhìn rồi bà luống cuống, hốt hơ hốt hải chạy theo xe, tuy bà biết sức bà tuổi già yếu ớt đuổi theo cũng chẳng kịp nào.

Rồi bà lên tiếng gọi:

— Cả ơi! Thầy phán ơi!...

Người đàn ông ngoài cổ lạt nhìn, nhận biết là mẹ, vội dậm chân bảo anh xe dừng lại và lăm bằm:

— Sao bà ấy lại ra thế? Ồ! mà sao lại mặc quần áo đại tang?

— Mẹ cậu đấy phải không? Chắc lại vờ vĩnh ra xin tiền hẳn. Gớm tiền với nong luôn, già mà khỏe tiêu thế!

Rồi người thiếu nữ dơ tay xem đồng hồ.

— Này! gần đến giờ chớp rồi. Đi đi thôi, anh xe kéo đi, mặc bà ấy, tối về hãy hay...

Lẳng lẳng, người đàn ông ngồi thừ mặc cho hai thằng xe lại bon bon kéo miết, mặc cho bà cụ già vừa thở vừa chạy leo đèo theo sau.

Bà cụ thấy xe lại chạy, bà uất lên, nói không ra tiếng, rồi ngã vật xuống đường...

NGƯA GHẺ HỜN GHEN

Ghẻ là một bệnh thường, tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót sa, mủ máu nhơ nhớp, bần thiêu, rất khó chịu và bất lịch sự quá, vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghẻ mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc Kiến Hanoi**, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghẻ rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hôi khát, không bần thiêu, người lớn trẻ con, bất cứ ghẻ cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức, không hề tái phát được nữa, mỗi hộp giá bán 0\$15, thực là thứ thuốc hay nhất thế giới; có bán tại nhà số 149 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-dắt Haiphong, RANG-ĐÔNG VIỆT-TRI, BẢO-HUNG-LONG Phú-Thọ, PHUC-LONG Sơn-Tây, PHUC-HUNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HUNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhon, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HUNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

HỒI LƯU KẾT NGHĨA

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÀ - TRẠC

(Tiếp theo)



Ngày 13 tháng hai năm Kỷ-Dậu (lịch tây năm 949) là ngày Lê Hoàn cùng Đinh động-chúa đình-ước qui hàng. Từ tối hôm trước, Đinh tướng-quân đã truyền lệnh cho các quân đến sáng hôm sau phải cơm nước thật sớm, dự bị lương khô, sửa soạn khi giới, đúng giờ mao phải sắp hàng tề tập ở trước đại-đồn, đợi hiệu còi tiến phát. Đúng giờ, Đinh tướng-quân mặc giáp, cầm gươm, cưỡi ngựa đứng trước đại-đồn, kiểm duyệt quân mã xong, thổi một tiếng hiệu còi, chầy quân ra đóng cách đại-đồn một dặm. Vào khoảng cuối giờ tị thì trông đằng xa thấy một đạo quân đi ước đến hai ngàn người, đều cỡi giáp bao gươm sắp hàng chữ nhất ngậm tăm đi, rất là nghiêm chỉnh tĩnh túc. Đạo quân ấy đi tới nơi, đứng dừng lại hết, một viên đại tướng xuống ngựa đi cùng mấy tên thân-binh và một toán phu đánh những trâu bò dê ngựa, vác những bó lúa, đội những mâm vàng, đến trước mặt Đinh tướng-quân dâng nộp, đi vừa tới chỗ Đinh tướng-quân đứng, thì Đinh tướng-quân cũng xuống ngựa mà rằng :

— Chào Lê tướng-quân. Tiểu-tướng được nghe oai danh tướng-quân đã lâu ; lòng trời xui khiến chưa cho được tụ thủ cùng nhà, vẫn lấy làm giận tiếc lắm. Từ trước có một lần được tới quân môn bái kiến, rồi ra việc người biến đổi, kẻ nam người bắc, hai ngã thâm thương ; trong lòng tôi lúc nào cũng ước mong được tướng-quân về với Động-chúa tôi, cho anh em chúng tôi được

gần-gũi đồng-quang, thường nghe mưu sâu lược lớn, đồng tâm hiệp lực, dúp nước cứu dân thì thật là cái hạnh phúc cho cả giang sơn, mà về phần riêng chúng tôi được hầu hạ cao hiển cũng lấy làm may-mắn vui vẻ lắm. Nay được hội kiến cùng tướng-quân ở đây, thật là thiên tòng nhân nguyện, còn gì sung-sướng bằng !

Lê-Hoàn khúm lúm vái lại mà rằng :

— Trăm lạy tướng quân, chúng tôi là cái phận hàng thần ngu-lỗ còn có ra gì ; tướng-quân suy hứa quá lời, khiến cho chúng tôi vừa cảm-kích mà vừa xấu hổ. Nay đã đem đầu qui thuận, dám phien tướng-quân tâu với động-chúa mở lòng dung nạp cho. Cái tội lỗi của tôi từ trước đến giờ, đã đành muôn chết cũng không sao chuộc được ; nhưng người đã đánh kẻ chạy đi, ai đánh kẻ chạy lại ; chầy động-chúa cùng tướng-quân cũng rộng lượng hải hà cho được bảo toàn thủ lĩnh, đời tội lập công, thì ơn ấy dầu kết cỏ ngậm vành cũng không từ báo đáp vậy.

Đinh tướng-quân dắt Lê-Hoàn lên ngựa mà rằng :

— Tướng-quân cùng tiểu - tướng bây giờ đã là anh em trong một nhà, không nên còn có ý bỉ-thủ như thế. Động-chúa tôi khoan nhân đại-độ, đãi người trung hậu thành-thực, nói sao bụng vậy ; cái thư của động-chúa tôi giao cho người bỏ lão phụng sứ mệnh tướng-quân, tướng quân cứ coi đó thì rõ cả ; sau được thư tướng quân đáp phúc, động-chúa tôi lấy làm vui vẻ mừng rỡ quá, hôm nay sai tôi ra đây chuyên

ngheh tiếp tướng quân. Xin rước tướng-quân lên ngựa cùng đi; ta truyền lệnh cho cả quân sĩ hai bên cùng gióng trống mở cờ, tuốt gươm trần giáo, sen hàng nhau chảy về quân trại, tôi cùng tướng-quân xong xong đôi ngựa vừa đi vừa nói chuyện cho vui.

Hai người cùng lên ngựa đi, các quân nghe lệnh, sen hàng nhau chảy về quân-trại; về đến quân-trại, Đinh tướng-quân dắt Lê-Hoàn cùng vào, sắp đặt bộ ngũ, sắp chỗ ăn chỗ ngủ cho mọi người chu tất, rồi cùng lên dinh tướng bái hầu. Vừa vào khỏi cửa dinh, Đinh động-chúa trông thấy Lê-Hoàn cùng đi với Đinh tướng-quân, vội vàng chạy ra sân đón. Lê-Hoàn thoát nhìn thấy Đinh động-chúa, xụp ngay xuống chực lạy chào, Đinh động-chúa đỡ dậy mà rằng:

— Thôi, xin chước đi. Trong lễ: kẻ sĩ giáp trụ không lạy; tướng-quân là người trong hàng giáp trụ, cứ lấy quân lễ tương-kiến là tiện hơn. Tôi được phúc thư của tướng-quân, biết hôm nay tướng-quân tới, nên có phái tam-đệ tôi thay mặt ra nghênh tiếp tướng-quân. Đã có truyền dọn một cái dinh tướng để làm chỗ ở của tướng-quân; tướng-quân đi hôm nay, đường xa mỗi mệt, xin hãy về dinh yên nghỉ, mai tỉnh, ta sẽ nói chuyện lâu.

Nói rồi bảo Đinh tướng-quân dắt Lê-Hoàn sang dinh yên nghỉ. Trong dinh trần thiết rất là lịch sự, đồ ăn đồ dùng trân kỳ ngoạn hảo, không thiếu một thứ gì cả, kể hầu người hạ, gọi gì có nấy, lính tráng canh gác vòng trong vòng ngoài. Đinh tướng-quân truyền bảo mọi người phải châu chực sẵn sóc, nhất nhất tuân tòng mệnh lệnh Lê tướng-quân, lại sai đòi các tướng tá đạo quân theo Lê-Hoàn mới tới đều phải vào dinh tướng hầu Lê tướng-quân, rồi cáo từ Lê-Hoàn, lui về dinh mình, mời Lê-Hoàn ở lại trong dinh yên nghỉ.

Lê-Hoàn thấy anh em Đinh động-chúa đã mình quá hậu, tin mình quá chuyên như thế, lấy làm quá vọng, vui sướng cảm-kích không còn chỗ nói. Một lát các tướng tá nghe đòi đều vào dinh hầu; Lê-Hoàn truyền phải chia phiên canh gác trong trại y như hồi thường, và sẽ gì tại hiền bảo các tướng tá rằng:

— Ta nay về hàng động-chúa, thật đã đáng người mà thờ; Động-chúa bụng dạ quảng khoáng, sử sự công bình, dùng người rất tinh, đối người

rất thành, đãi người rất hậu, bây giờ ta mới biết, không dè động-chúa xử với ta lại long trọng quá, tin cần quá như thế này; từ rày ta quyết một lòng trung thuận, cúc cung tận tụy, phò tá thánh minh. Các người đều là bộ-thuộc cũ của ta, cùng ta truy-tùy cung-kiếm đã lâu, nay theo ta đến đây, chính là một cơ hội lập công danh cực tốt; các người khá cùng ta gom tài góp sức giúp ta để giúp tân-chúa làm nên công lưu trúc lụ, tiếng đề sơn hà, chẳng là may dư? Các người cố đi!

Các tướng tá đều dạ dạ vâng mệnh.

Sáng hôm sau, Lê-Hoàn truyền gọi tất cả các tướng tá theo mình, dắt sang bái yết động-chúa; vừa vào tới cửa dinh, đã thấy trong dinh lập một chỗ đàn tràng, cờ si rực rỡ, gươm giáo sáng choang, trên đàn thiết vị trời đất thần minh, đèn nến huy hoàng, khói hương nghi-ngút, trước đàn đặt mấy mâm đồ lễ tam-sinh, Đinh động-chúa cùng Đinh tướng-quân đứng trước ở giữa đàn, truyền lệnh ba quân phải tức khắc tề tựu dưới đàn làm lễ bái tướng. Lê-Hoàn cùng các tướng tá đi vào tới trước Đinh động-chúa, xụp xuống lạy cả một lượt. Đinh động-chúa cúi chào trả lại mà rằng:

— Nay được ngày lành giờ tốt, tôi định làm lễ cáo trời đất thần minh, phong tướng-quân làm đại-tướng, ba quân đông mặt, tôi sẽ vào lễ cáo trước linh-vị, thân hành chao tướng-ấn cho tướng-quân.

Nói dứt lời thì ở ngoài đại đồn đã đậm-dịch tiếng quân đi ngựa hét, nhạc quân ánh ỏi, trống trận dập dinh; các quân sắp hàng lần lượt vào đứng kín cả xung quanh tế đàn, ngũ nào ngũ nấy, mười tên quân cấp cung bằng gươm đứng trước, một tên ngũ trưởng cưỡi ngựa đứng sau, Đinh tướng-quân điếm mục hết một vòng; rồi quan tướng lễ tâu trước động-chúa nói lễ vật dâng xong, động-chúa mũ áo xiêm hia chỉnh tề vào làm lễ cáo trời đất thần minh, lễ thánh truyền lệnh ba quân, phong Lê-Hoàn làm đại-tướng; quan tướng lễ dắt Lê-Hoàn vào làm lễ phát thệ trước linh-vị, Đinh động-chúa thân hành phúng một quả ấn đại-tướng, một đạo sắc cáo thụ, một lá cờ lệnh, một thanh gươm lệnh chao tay Lê-Hoàn; Lê-Hoàn lĩnh nhận xong khấu đầu làm lễ ngũ bái tạ ơn.

(Còn nữa)

ĐỀ CƯƠNG

Làm thơ, làm văn

Buổi chiều mùa hè. Ông bố và các con ngồi chơi mát ngoài vườn. Thăng Sáu mới lên bảy bỗng hỏi:

— Thầy ơi! ai hay làm thơ nhất nhỉ?

— Mà hỏi làm gì? Tản - Đà và Á-Nam hay làm thơ.

— Không phải?

— ??

— Thăng cu con, thầy ạ! Vì mẹ con thường phân nân với bà Barăng: cháu hay làm thơ quá!

Một hôm Sáu lại hỏi:

— Thầy ơi! con vẫn nghe nói làm văn khó, thế mà con nghĩ cũng dễ. Con đã làm được một lỗi văn rồi!

— Láo nào! văn gì mà!

— Không! con nói thực đấy! Mỗi ngày hai buổi, con vẫn xuống bếp làm văn lục-bát ở trong chạn.

X

Thi sĩ xin việc

Thi-sĩ Văn-La gặp hồi tài-chính quần bách đến thăm Nguyễn - Công là một nhà hào phú có tiếng là nhân từ, bác ái nhất trong nước.

Nguyễn-Công hỏi:

— Ngài đến chơi có điều chi muốn dấy bảo?

— Chúng tôi muốn Cụ làm ơn cho một việc, giúp chúng tôi trong buổi khó khăn này.

— Ngài thường làm nghề gì để sinh nhai?

— Chúng tôi chỉ biết làm thơ.

— Thế được! Làm thơ cần những gì làm vốn?

— Băm, cần giấy, mực, bút

và nhất là tim, óc.

— Tim, óc ngài có đủ rồi. Vậy tôi xin giúp ngài chút vốn. Nói rồi nhà hào-phú gọi đầy tớ đem ra một quần bút, một tập giấy và một lọ mực, đưa biểu thi-sĩ một cách rất trân trọng.

X

40, thì bán

Nhà phú thương nọ bị đau nặng. Người vợ mời thầy thuốc tới xem bệnh.

Thầy thuốc thử nhiệt độ trong mình người ốm:

Sốt liên miên thế là phải! Nhiệt độ trong người luôn luôn vào khoảng 38, 39 độ.

Người ta bỗng nghe nhà phú thương nói thật to:

— Hễ được 40 thì bán!

X

Mua giấy

— Hiệu ông có bán giấy?

— Vâng đủ thứ!

— Bao nhiêu tiền một tập?

— Tùy thứ và tùy hạng.

— Thế hạng tốt nhất bao nhiêu?

— Hai hào một tập

— Vâng, ông cho tôi mua một tập giấy bạc.

X

Chúc - thư

Một người góa vợ, giàu có lớn, con còn nhỏ, lúc sắp chết làm chúc thư để lại cho con rề:

«Ta để lại cho con rề ta, tên Lê, hết cả gia tài. Khi con ta lớn, thì tên Lê cứ tự ý cho nó bao nhiêu như ý của Lê muốn. Nếu có sự bất bình trong đôi bên, thì con rề và con đẻ ta đều đem chúc thư của ta trình

với quan Tòa phân xử...»

Khi em vợ lớn rồi, tên Lê chỉ cho một món tiền nhỏ rồi đuổi nó ra khỏi nhà cha nó.

Người em không ưng, đệ đơn kiện.

Quan Tòa hỏi Lê:

— Có phải là nhạc phụ anh đã nói trong chúc thư rằng khi em vợ anh lớn tuổi, anh sẽ cho nó của cải như ý muốn của anh không?

— Vâng, chính thế.

— Vậy, anh muốn gì? anh đã tỏ cho biết, là muốn hưởng tất cả gia tài của nhạc-phụ anh. Thế thì anh phải đem cái anh muốn nhường cho cả em vợ anh, nghĩa là hết cả khoản gia tài ấy sẽ về tay người con đẻ, còn thừa bao nhiêu là phần anh.

ĐỒ-GÀN

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sóng — Hanoi
= (mé trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐAU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẠM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

O

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

Đại lý:

Phú - Thương
93, phố hàng Bồ
HANOI

Mai - Linh
62, phố cầu Đất
HAIPHONG

Phú-Nam-Hưng
248, hàng Giấy
NAMĐINH

Bán lẻ khắp
mọi nơi

Dầu TAM - ĐA chữa khắp trẻ già



三多油防身至寶

Trung, Nam, Bắc, chị em nhà, Bảo nhau ta cứ TAM-ĐA ta dùng

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

RECUEIL DE MORCEAUX CHOISIS

des auteurs anciens et modernes

TRADUITS EN ANNAMITE par

HOÀNG - CƠ - ĐÌNH

Thương-tá à Phú Thọ

Sách này ông Đình trích những bài văn hay của các bậc văn sĩ trứ-danh nước Pháp đem dịch ra quốc âm, xếp đặt theo thứ tự thể-kỷ; bài nào của ai đều có tiêu dẫn đề tiện kê-cửu, có thể giúp ích cho nhiều người ham học vì có thể vừa luyện tập quốc-văn, vừa thưởng thức Pháp-văn.

Sách dày gần 100 trang in bên chữ Pháp bên quốc-ngữ, 2 bên đối chiếu nhau rất tiện lợi.

Giá bán: 0\$35 — Cước thường 0\$06

Viết thư cho tổng Đại-lý: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN
193, PHỐ HÀNH BÔNG — HANOI

Mua 1 quyển gửi bằng timbres postes cũng được.

Imprimerie Đông-Tây — HANOI

Ai muốn tập Kiều ?

Ai muốn xem truyện Kiều ??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức

KIỀU VẬN TẬP THÀNH

CỦA NGUYỄN - ĐĂNG - CỬ

Tiến - Sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần :

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG
HANOI

Un ouvrage à lire : EURYDICE

1er prix de l'Indochine — par Nguyễn-Tiến-Lãng

avec traduction en annamite intitulé TÌNH XƯA

Envoyez à l'imprimerie Đông-Tây, 193, rue du Coton — Hanoi
0\$31 en timbres postes (prix du livre 0\$25 et 0\$06 de port) et
vous recevrez de suite le volume

Le Directeur Gérant : Dương-Tự-Quán